

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIỮA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG BỐI CẢNH MỚI

• NGŪT.PGS,TS. Nguyễn Văn Đệ^(*); ThS. Nguyễn Văn Nghiêm^(*)

Tóm tắt

Bài viết bàn về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung hoạt động liên kết đội ngũ giảng viên; đồng thời, đề xuất một số định hướng về xây dựng mạng liên kết đội ngũ giảng viên giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Từ khóa: đội ngũ giảng viên, hoạt động liên kết, hiệp hội trong giáo dục đại học.

1. Đặt vấn đề

Yêu cầu đặt ra trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực là đáp ứng thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và gắn với thị trường lao động. Các cơ sở đào tạo phải tạo ra những người có năng lực hòa nhập, năng lực làm việc tập thể đồng bộ, năng lực tự cập nhật thường xuyên kiến thức, chiếm lĩnh và thành thạo chuyên môn mới; đặc biệt, người được đào tạo cần phát triển tối ưu năng lực trí tuệ, biết đặt và giải quyết vấn đề của một cán bộ kỹ thuật, một nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp năng động. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trong bối cảnh mới đặt ra một nhu cầu cấp thiết về sự liên kết đội ngũ giảng viên (ĐNGV) giữa các trường đại học thành mạng lưới có quan hệ đan xen, ảnh hưởng và cộng tác lẫn nhau cùng thực hiện những mục tiêu giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) đang đặt ra. Chúng tôi cho rằng, tất cả những giải pháp, biện pháp và qui trình của hoạt động liên kết đều xuất phát từ nhận thức và quan niệm đó. Bài viết này, sẽ bàn về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung; đồng thời, đề xuất một số định hướng về xây dựng mạng liên kết ĐNGV giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

2. Mục tiêu, ý nghĩa xây dựng mạng lưới liên kết ĐNGV giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL

Mục tiêu chính nhằm phối hợp sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả ĐNGV của các trường đại học, cao đẳng vùng ĐBSCL để khắc phục những

yếu kém về số lượng và chất lượng ĐNGV của từng trường, qua đó góp phần đẩy mạnh sự nghiệp GD&ĐT ở vùng ĐBSCL. Trong đó, tiêu chí xuyên suốt là lấy *hiệu quả làm thước đo đánh giá hoạt động của mạng lưới liên kết ĐNGV*. Giảng viên phải được lựa chọn theo những tiêu chí đánh giá năng lực đáp ứng những mục tiêu đào tạo cụ thể và những mục tiêu có tính đặc thù do mạng lưới đặt ra để thực hiện công việc liên kết. Giảng viên có thể là người đang trực tiếp giảng dạy ở trường, hoặc công tác ở viện, trung tâm nghiên cứu khác nhau, kể cả những giảng viên có trình độ cao nay đã nghỉ hưu nhưng đạt những tiêu chí lựa chọn thì vẫn chú trọng huy động với phương châm: *tăng hiệu quả trong hiện tại, tạo tiềm lực cho tương lai*.

Điều đó cũng chỉ rõ rằng: *liên kết ĐNGV là một chỉnh thể phức hợp (unit) có tầm ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của mỗi trường đại học, cao đẳng*. Đặc biệt, với khu vực ĐBSCL, khi mà các trường mới xuất hiện ngày càng nhiều, sự phân biệt tính chất, mục đích đào tạo của các loại hình trường lúc này chỉ còn mang tính tương đối thì *mạng lưới liên kết ĐNGV* được coi là lời giải tất yếu, mang ý nghĩa to lớn cho bài toán nhân lực của các trường đại học, cao đẳng nơi đây. Cụ thể:

Thứ nhất, xây dựng mạng lưới liên kết sẽ làm cho ĐNGV tăng tiềm lực trong giảng dạy, tăng tiềm lực khoa học và hợp tác nghiên cứu (đặc biệt với các nghiên cứu đặc thù của vùng ĐBSCL), nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và khai thác tối đa khả năng vốn có của mỗi giảng viên. Trên thực tế, ĐNGV của mỗi trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL đều có thế mạnh và những hạn chế riêng. Tổ chức hoạt động liên kết sẽ đưa ĐNGV

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

ở ĐBSCL trở thành “tài sản chất xám” chung của các trường trong vùng. Liên kết cũng sẽ tạo ra sự tương tác phối hợp đa chiều, sự cộng hưởng năng lực riêng của nhiều người, khuyến khích sự chủ động và cải tiến của giảng viên tạo thành một hợp lực, gọi là *lực liên kết*. Với cơ hội mà liên kết ĐNGV đưa lại, những kinh nghiệm và ý tưởng sáng tạo có giá trị của mỗi giảng viên sẽ không còn giới hạn trong một trường đại học mà có thể lan rộng ra cả vùng.

Thứ hai, thông qua mạng lưới liên kết ĐNGV sẽ giúp các trường thực hiện công khai và dân chủ hóa cơ chế đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, vượt qua sức ép cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững cho các trường đại học, cao đẳng trong khu vực.

Thứ ba, mạng lưới liên kết ĐNGV cũng sẽ giúp các trường quản lý được khối lượng công việc và quỹ thời gian lao động của giảng viên. Hiện nay, nhiều chuyên gia giáo dục và lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng cho rằng: rất khó quản lý giảng viên khi họ tham gia giảng dạy cũng như tham gia các hoạt động khác ngoài trường. Do vậy, thông qua thực hiện tổ chức liên kết ĐNGV sẽ giúp công việc quản lý giảng viên chặt chẽ hơn, các trường nhờ đó mà kiểm soát được khối lượng công việc của từng giảng viên.

3. Nội dung liên kết đội ĐNGV giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL

Nội dung liên kết được xác định dựa trên nhu cầu thực tiễn của mỗi trường ở vùng ĐBSCL, và do chính các trường tự xác định. Căn cứ vào thực trạng ĐNGV và cơ cấu ngành nghề đào tạo của các trường đại học, cao đẳng trong khu vực, chúng tôi đề xuất 2 nhóm nội dung liên kết ĐNGV giữa các trường trong vùng như sau:

3.1. Nhóm nội dung về chuyên môn

3.1.1. Liên kết trao đổi giảng viên trong hoạt động giảng dạy

Đây là nội dung mang tính tiên quyết của cơ chế hoạt động liên kết bởi nó là thành tố trung tâm. Những năm qua, các trường đại học, cao đẳng trong vùng ĐBSCL đã thực hiện một khía cạnh của nội dung này với việc mời thỉnh giảng nhiều giảng viên đầu ngành từ Hà Nội, Vinh, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh; đây là việc làm cần thiết và về lâu dài vẫn phải tiếp tục duy trì. Đồng thời,

chính các trường đại học, cao đẳng trong vùng cũng đã thực hiện trao đổi giảng viên, nhưng chỉ là hoạt động riêng lẻ, thiếu sự kiểm soát của trường chủ quản.

Thực tiễn đặt ra phải có cơ chế rõ ràng về hoạt động trao đổi giảng viên, phải có sự quản lý, có kế hoạch và được tổ chức chính qui thông qua hợp đồng ràng buộc trách nhiệm. Khi trao đổi giảng viên sẽ kết hợp thực hiện công việc quan trọng: đào tạo, bồi dưỡng giảng viên trẻ cho các cơ sở liên kết; nói cách khác, hoạt động trao đổi giảng viên là cơ hội nhằm chia sẻ và nâng cao năng lực ĐNGV của các trường.

3.1.2. Liên kết thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học các cấp

Bằng con đường liên kết, trí tuệ, chất xám của ĐNGV được huy động, đảm bảo chất lượng cho các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học cấp vùng, cấp nhà nước và triển khai các đề tài có nhiều yếu tố địa phương (đề tài, dự án nghiên cứu có thể nhận từ Bộ hoặc từ các tỉnh). Qua đó, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin về các công trình nghiên cứu khoa học và danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ hàng năm giữa các trường liên kết; đồng thời, cũng tạo ra cơ chế phối hợp trong hoạt động đào tạo, tư vấn và chuyển giao công nghệ.

3.1.3. Liên kết trong tham gia các dự án đào tạo tiến sĩ, tu nghiệp nâng cao trình độ ở nước ngoài

Dựa trên những thông tin của các dự án, các trường cùng phối hợp để tuyển chọn giảng viên đi học nhằm đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa các nhóm ngành; tạo ra ĐNGV theo “ê kíp” để khi về nước họ có điều kiện và thuận lợi phát huy tác dụng.

3.1.4. Liên kết chia sẻ hoạt động thông tin và định hướng thông tin

Hoạt động này chủ yếu diễn ra ở phương diện sâu tâm, cập nhật và cung cấp thông tin chuyên môn và nghiệp vụ theo từng lĩnh vực chuyên môn hay môn học. Các giảng viên được thường xuyên chia sẻ thông tin theo các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp bằng các loại hình cung cấp thông tin miễn phí qua mạng hoặc trao đổi dịch vụ thông tin. Hoạt động thông tin ấy là rất quan trọng nhằm đảm bảo sự lưu chuyển có định hướng của nguồn lực tri thức, trí tuệ - tài sản vô giá của các trường đại học, cao đẳng.

3.1.5. Liên kết mở rộng và tạo môi trường tương tác với sinh viên

Giữa các trường nằm trong các hệ thống sư phạm hay đa ngành của mạng lưới, do tính chất đan xen của các mối quan hệ, các hoạt động cụ thể như nghiên cứu khoa học, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ, mà ĐNGV các trường sẽ được đặt trong một cơ chế thông tin mở, nhiều chiều và đan xen giữa các hệ thống nhằm tạo nên chất lượng và hiệu quả trên một mặt bằng học thuật cao hơn cùng với một môi trường thuận lợi cho sự tương tác người dạy - người học.

3.1.6. Liên kết để biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, đặc biệt giáo trình điện tử theo chủ trương của Bộ GD&ĐT; đồng thời, chú trọng liên kết để xây dựng hệ thống thư viện điện tử.

3.2. Nhóm nội dung về cơ sở vật chất

3.2.1. Liên kết chuyển đổi dạy học sang sử dụng mạng trực tuyến (e-learning) giữa các trường đại học, cao đẳng trong vùng

Để khắc phục tình trạng thiếu và yếu của ĐNGV ở vùng ĐBSCL, hướng đột phá được tính đến là tổ chức liên kết dạy học qua mạng trực tuyến thực hiện cho các trường đại học, cao đẳng trong vùng. Mạng trực tuyến cũng có thể thực hiện giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL với các trường đại học ngoài khu vực và quốc tế.

3.2.2. Liên kết chia sẻ thế mạnh nguồn lực cơ sở vật chất của mỗi trường

Thông qua liên kết, thế mạnh về nguồn lực cơ sở vật chất của mỗi trường sẽ được tận dụng và huy động công suất tới mức tối đa. Theo đó, cả giảng viên và sinh viên ở mỗi trường trong vùng có cơ hội được chia sẻ và tận dụng tiềm năng cơ sở vật chất, đặc biệt là được sử dụng các phòng thí nghiệm đặc thù; đồng thời, các bộ môn cũng có cơ hội khai thác ngân hàng các đề thi trắc nghiệm khách quan dùng chung cho các trường khi đào tạo theo học chế tín chỉ.

3.2.3. Liên kết doanh nghiệp - nhà đầu tư với trường đại học, cao đẳng

Đây là nội dung quan trọng của triết lý liên kết, làm cơ sở của sự phát triển bền vững trong không gian GD&ĐT của hệ thống giáo dục đại học. Có nhiều hình thức liên kết khác nhau nhưng

tập trung nhất là hình thức thành lập Câu lạc bộ “Giảng viên - Nhà quản lý” nhằm kết nối các quản trị viên cấp cao ở các doanh nghiệp với các trường đại học, cao đẳng; và đặc biệt, thông qua hoạt động của câu lạc bộ sẽ giúp giảng viên phát huy chức năng của mình trong việc cung ứng các dịch vụ cho xã hội. Đồng thời, qua các hình thức hoạt động đó, các doanh nghiệp - nhà đầu tư sẽ có những chiến lược cũng như cách thức hỗ trợ thiết thực đảm bảo cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm phát triển ĐNGV.

4. Định hướng thực hiện mạng liên kết ĐNGV giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL

4.1. Thống nhất chủ trương xây dựng và đề ra nguyên tắc hoạt động mạng lưới liên kết ĐNGV giữa các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL

Bước 1. Thành lập Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL

Đây sẽ là tổ chức cao nhất làm đầu mối cho mọi hoạt động liên kết. Cũng giống như các hiệp hội ngành nghề khác, Hiệp hội này có bộ máy tổ chức, có con dấu, với qui chế và tôn chỉ hoạt động riêng; có quyền hạn và trách nhiệm được đảm bảo bằng qui phạm pháp luật, qui định của Bộ GD&ĐT và sự điều phối của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ (hiện nay giáo dục đại học Việt Nam đã thành lập được VUN - Hiệp hội các trường đại học Việt Nam, và Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập, nên theo chúng tôi, việc thành lập Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL lại càng cần thiết và có tính khả thi).

Để việc thành lập Hiệp hội sớm được hình thành, trước mắt giao cho Trường Đại học Cần Thơ làm Chủ tịch lâm thời của Ban vận động thành lập Hiệp hội. Ban vận động sẽ chủ trì gửi công văn thông báo đến tất cả các trường đại học, cao đẳng trong vùng, trong đó nêu rõ mục đích, ý nghĩa của việc thành lập Hiệp hội và dự thảo qui chế, chức năng, chương trình hoạt động của Hiệp hội. Cùng thời gian đó, các trường đại học, cao đẳng giới thiệu nhân sự tham gia vào Ban Chấp hành của Hiệp hội và các Chi hội để tiến hành bầu cử trong Đại hội chính thức. Hoạt động của Hiệp hội sẽ có hiệu lực kể từ khi Bộ GD&ĐT phê duyệt công nhận kết quả Đại hội thành lập

Hiệp hội. Nhiệm kỳ hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội từ 3 đến 5 năm (sẽ do Đại hội lần thứ nhất quyết định).

Bước 2. Thống nhất chủ trương xây dựng và đề ra nguyên tắc hoạt động mạng lưới liên kết ĐNGV

Về vấn đề này, vào ngày 01/9/2009 Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đã có chủ trương đối với khu vực ĐBSCL cần triển khai việc tổ chức mạng lưới liên kết theo ngành, lĩnh vực nhằm phát huy thế mạnh của vùng (chủ trương này đã được Chính phủ đưa vào chương trình hành động để phối hợp với 13 tỉnh, thành Tây Nam Bộ thực hiện). Trong đó, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ đặc biệt lưu ý việc tổ chức liên kết trên lĩnh vực GD&ĐT và những nội dung liên quan đến nông nghiệp - nông thôn - nông dân. Do vậy, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL cần nhờ Bộ GD&ĐT (thông qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục), cùng Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ chủ trì cuộc họp với lãnh đạo tất cả các trường đại học, cao đẳng trong vùng để bàn bạc về hoạt động liên kết trong giáo dục đại học. Kết quả cuộc họp phải đưa ra được một *Nghị quyết thống nhất chủ trương xây dựng mạng lưới liên kết ĐNGV*. Nghị quyết này cũng sẽ xác định: Giao cho Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL có trách nhiệm tổ chức hoạt động của mạng lưới liên kết ĐNGV; Xây dựng nguyên tắc hoạt động của mạng lưới liên kết; chúng tôi đề xuất 3 nguyên tắc sau:

- *Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu đào tạo và phát triển*: Mọi hoạt động liên kết trước hết phải tạo cơ hội cho các trường thành viên phát triển về đào tạo, phải hướng tới mục tiêu đào tạo; tạo chuyển biến mạnh mẽ cho ĐNGV về nhiều mặt. Hơn thế, trong bối cảnh hội nhập, hoạt động liên kết phải được thực hiện trên *phạm vi rộng, có tính đa cực*; các trường trong khu vực vừa liên kết với nhau, vừa mở rộng biên độ liên kết với các trường đại học khác ngoài khu vực (đặc biệt là các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh) và trên thế giới.

- *Nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng và hợp tác*: Các trường có nhu cầu và các trường đáp ứng sẽ tổ chức liên kết trên cơ sở hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau, tự nguyện và đôi bên cùng có lợi; hoạt động liên kết phải đảm bảo không làm

ảnh hưởng xấu đến việc tổ chức thực hiện công tác đào tạo của mỗi trường, mà cần phát huy thế mạnh, khắc phục nhược điểm, bất cập.

- *Nguyên tắc công khai, minh bạch và hợp pháp*: Mọi hoạt động của mạng lưới liên kết được công khai minh bạch trong chế độ thông tin có định kỳ và không có định kỳ. Kinh phí hoạt động liên kết sẽ được thỏa thuận giữa các trường, dựa trên những qui định hiện hành của Nhà nước và qui chế chi tiêu nội bộ.

4.2. Xây dựng kho dữ liệu về ĐNGV các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL

Bước 1. Xác định nhu cầu thực tiễn để xây dựng mạng lưới liên kết ĐNGV

Mỗi trường đại học, cao đẳng trong khu vực và Ban điều phối chung có trách nhiệm xác định nhu cầu thực tiễn để xây dựng mạng lưới liên kết dựa trên cơ sở các chỉ số thông tin dự báo dưới đây:

- *Chỉ số phát triển nguồn nhân lực*: Nguồn nhân lực ở đây được thể hiện trên qua thị trường lao động và ĐNGV; mạng lưới liên kết ĐNGV phải lượng hóa được nhu cầu của thị trường lao động và khả năng đáp ứng từ phía ĐNGV của từng trường đại học, cao đẳng thành viên.

- *Chỉ số phát triển trường và loại hình trường đại học, cao đẳng*: Vùng ĐBSCL do có tính chuyên biệt và tính đặc thù so với một số vùng, miền khác trong lãnh thổ Việt Nam, nên những điều kiện về phát triển và cạnh tranh cũng tương đối khác. Có một thực tế là chỉ trong vòng mấy năm trở lại đây, mạng lưới các trường đại học, cao đẳng trong vùng phát triển tương đối nhanh; nếu trước năm 1999, cả vùng chỉ có Trường Đại học Cần Thơ, thì đến năm 2015, ĐBSCL đã có 16 trường đại học.

- *Chỉ số phát triển năng lực của giảng viên trong đội ngũ*: Đây là chỉ số quan trọng để đảm bảo sự cân bằng động của cả mạng lưới. Do vậy, mạng lưới liên kết ĐNGV ở các trường đại học, cao đẳng trong vùng ĐBSCL phải xác lập được chỉ số năng lực cụ thể của từng giảng viên trong mạng lưới, nhằm qui hoạch được đội ngũ và có chiến lược bồi dưỡng, nâng cao trình độ, tăng chiều sâu về chất lượng và chiều rộng về lĩnh vực trong công tác đào tạo của từng trường và cho cả hệ thống các trường đại học, cao đẳng của khu

vực. Chỉ số này có thể dựa vào tiêu chuẩn sát hạch, bằng cấp chuyên môn, lời giới thiệu của Hội đồng, quá trình công tác, đánh giá phản hồi từ phía ĐNGV và từ phía người học. Đó là những thông tin cơ bản, ngoài ra còn phải tính tới yếu tố tiềm năng.

Bước 2. Lập danh sách những giảng viên chuyên gia tham gia trong mạng lưới liên kết.

- Một là, tập hợp sơ bộ danh sách những giảng viên chuyên gia. Nguồn để tập hợp đưa vào danh sách sơ bộ bao gồm những giảng viên đang trực tiếp giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng hoặc đã nghỉ hưu nhưng vẫn đủ điều kiện sức khỏe và nhiệt huyết trong công tác đào tạo, có phẩm chất, năng lực và trình độ cao đã được thừa nhận rộng rãi từ phía ĐNGV và từ phía người học, được khẳng định có hiệu quả cao trong thực tế đào tạo. Đồng thời, danh sách đề xuất giảng viên tham gia hoạt động trong mạng lưới liên kết cũng sẽ được các trường giới thiệu từ đội ngũ các nhà khoa học ở các cơ quan, Viện nghiên cứu trong khu vực, trong nước và những giáo sư là người Việt Nam từ nước ngoài về.

Đối với những giáo sư từ nước ngoài về tham gia vào mạng lưới liên kết, theo chúng tôi các trường đại học, cao đẳng cần quan tâm đến 2 vấn đề: *tìm ra họ và lôi kéo được họ.*

Làm sao tìm họ? Việc đầu tiên ngay từ bây giờ là các trường cần tập hợp danh sách tương đối đầy đủ những giáo sư người Việt hiện ở nước ngoài (Ban Điều phối chung sẽ nhờ sự hỗ trợ của Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ GD&ĐT, và thông qua chương trình hoạt động của những Dự án với các trường đại học nước ngoài từ mỗi trường đại học, cao đẳng trong vùng).

Lôi kéo họ? Các trường cần giải pháp “sáng tạo”, cần chấp nhận có những giáo sư chỉ về nước công tác từ 2 đến 3 tháng mỗi năm (song, ngược lại, phải yêu cầu họ cam kết mỗi năm sẽ về chừng ấy trong vòng 3 đến 5 năm tới, để các trường có thể chủ động lập chương trình giảng dạy đối với họ). Có người sẽ cần sự can thiệp trực tiếp giữa Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL và Hiệu trưởng trường họ cho phép về Việt Nam (và trường họ vẫn trả lương). Điều quan trọng là cần khơi dậy từ những giáo sư Việt Nam ở nước ngoài về tình cảm cá nhân đối với

quê hương, hiệu quả sự đóng góp và coi đó là niềm hãnh diện của mỗi người.

- Hai là, xác định những giảng viên chuyên gia có triển vọng đáp ứng nhiệm vụ. Mục đích của bước này là gạn lọc lại những giảng viên có triển vọng, tìm kiếm và chọn những giảng viên chuyên gia thực sự đáp ứng cao nhất để chủ động cho từng nội dung và chương trình liên kết bằng cách xét qua 2 tiêu chuẩn: (1) *Trình độ tri thức, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp nhất;* (2) *Đủ sức khỏe, còn nhiệt huyết với nghề dạy học và có lòng say mê khoa học.*

Bước 3. Triển khai thực hiện nội dung liên kết. Do tính đan xen của cơ chế liên kết và qui mô của những loại hình đào tạo, nên Ban Điều phối của Hiệp hội cần chú ý sử dụng ĐNGV tham gia trong mạng lưới liên kết theo hướng chuyên môn hóa và tận dụng những ưu thế về cơ sở vật chất của mỗi trường thành viên trong từng hoạt động. Điều đó sẽ giúp phân biệt rõ ràng trách nhiệm và quyền lợi, tránh được tình trạng cạnh tranh hoặc chồng chéo lên nhau làm nguy hại đến kế hoạch chung. Chúng tôi đề xuất qui trình triển khai thực hiện nội dung liên kết được tiến hành theo tuần tự sau:

(1) Trước mỗi năm học, các trường khoa của các trường trong mạng lưới liên kết có nhu cầu lập danh mục về những nội dung cần liên kết trình Hiệu trưởng phê duyệt;

(2) Nhà trường sẽ tập hợp toàn bộ danh mục nhu cầu đó gửi cho Ban điều phối của Hiệp hội;

(3) Ban điều phối của Hiệp hội và các Tiểu ban căn cứ vào quyền và nghĩa vụ của mình, đồng thời căn cứ vào danh mục nhu cầu và khả năng của các trường để quyết định và đưa ra kế hoạch đáp ứng;

(4) Kí kết hợp đồng liên kết giữa từng trường có nhu cầu với trường đáp ứng;

(5) Ban Điều phối của Hiệp hội kết hợp với các trường tổ chức đánh giá, thẩm định, rút kinh nghiệm về hoạt động liên kết sau từng giai đoạn của những kế hoạch đã thực hiện.

Theo chúng tôi, tùy theo qui mô và nhu cầu thực tế của từng loại hình trường mà từng nội dung trong 9 nội dung liên kết nêu ra ở trên đây được cơ cấu khác nhau và mức độ áp dụng tập trung cũng sẽ khác nhau. Trên tổng thể, để mạng lưới liên kết mang lại hiệu quả, Ban điều phối của Hiệp

hội cần có những chiến lược và thiết lập kế hoạch cụ thể, có tính tối ưu nhất.

5. Kết luận

Các trường đại học, cao đẳng ở vùng ĐBSCL tuy có những đặc điểm khác biệt, nhưng gặp gỡ nhau ở cùng một mục đích chung, đó là mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển ĐNGV, đây là điểm hội tụ của mọi sự liên kết. Hơn thế, trong bối cảnh hội nhập, hoạt động liên kết phải được thực hiện trên phạm vi rộng, có tính đa cực, trên cơ sở hiểu biết, tôn trọng lẫn nhau và đôi bên cùng có lợi; hoạt động liên kết phải đảm bảo không

làm ảnh hưởng xấu đến việc tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo của mỗi trường, mà cần phát huy thế mạnh, khắc phục nhược điểm, bất cập. Với thực tiễn của khu vực ĐBSCL, có thể xem Trường Đại học Cần Thơ là hạt nhân, là nút kết nối đa chiều tổ chức thực hiện các hoạt động liên kết ĐNGV với các trường đại học, cao đẳng khác trong vùng. Đồng thời, cần phát huy tối đa lợi thế của từng trường, từng địa phương để “kết nối” những điểm mạnh với nhau, tạo ra sự cộng hưởng tích cực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng khu vực ĐBSCL./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 14/2005/NĐ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.

[2]. Nguyễn Văn Đệ (2011), *Phát triển ĐNGV các trường đại học ở vùng ĐBSCL đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học*, NXB Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh;

[3]. Lê Đức Ngọc (2004), *Giáo dục đại học - Quan điểm và giải pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4]. Phạm Đỗ Nhật Tiến (2007), “Phát triển giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh mới”, *Tạp chí Cộng sản*, số 773, tháng 3/2007.

[5]. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục (2007), *Nghiên cứu đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo Việt Nam*, Hà Nội.

PROMOTING THE TEACHING-STAFF LINKING ACTIVITIES AMONG UNIVERSITIES, COLLEGES IN THE MEKONG DELTA IN NEW CONTEXT

Summary

The article discusses objectives, meanings, and activities of linking teaching-staffs; thereby, it proposes a number of orientations to build a linking network among the teaching staff of universities, colleges in the Mekong Delta, as such to meet the requirements of radical, comprehensive innovation in the current education.

Keywords: teaching staff, linking activity, university, college, Mekong Delta.

Ngày nhận bài: 01/10/2015; Ngày nhận lại: 26/10/2015; Ngày duyệt đăng: 02/11/2015.